

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 và việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 40/2025/TLST-KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S, số A đường P, phường B, Quận A, TP . Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Đình T - Giám đốc Khối mạng lưới kinh doanh bán lẻ.

2. Ông Phạm Thanh H - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, B Tòa nhà P, số C đường M, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Chu Quang M, bà Lê Thị N, ông Dương Công T1, ông Lê Chí T2 - Cán bộ Ngân hàng Q.

(Theo giấy ủy quyền số 226369.24 ngày 23/10/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q; Giấy ủy quyền số 232921.24 ngày 23/10/2024 của Giám đốc khối mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ và giấy uỷ quyền số 036044.25 ngày 24/02/2025 của giám đốc THN trực tiếp và XLN vùng - Vùng Bắc Trung B - Khối mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ).

Bị đơn:

1. Anh Lê Việt L, sinh năm 1987

Nơi ĐKKH: SN E đường N, phường Đ, thành phố T

2. Chị Trương Thị N1, sinh năm 1987

Nơi ĐKKH: SN F đường T, phường Đ, thành phố T

Cùng nơi ở hiện nay: 03/07 đường C, phường B, thành phố T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất:

**Về số tiền nợ:* Tính đến ngày 12/6/2025, anh Lê Việt L, chị Trương Thị N1 còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là 1.131.612.951 đồng (Một tỷ, một trăm ba một triệu, sáu trăm mười hai nghìn, chín trăm năm một đồng). Theo Hợp đồng tín dụng số 9798128.22 ngày 19/7/2022 và đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 25/3/2023. Cụ thể:

- Khoản vay Hợp đồng tín dụng số 9798128.22 ngày 19/7/2022: Tổng số tiền nợ là 999.639.364 đồng (Trong đó nợ gốc 950.000.000đ, nợ lãi trong hạn 27.719.178đ, lãi quá hạn 21.920.186 đồng).

- Theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 25/3/2023, tổng số tiền nợ là 131.973.587 đồng (Trong đó nợ gốc 93.702.019đ, nợ lãi 21.540.966đ, phí 16.730.602 đồng).

-Về phương thức thanh toán: Anh Lê Việt L, chị Trương Thị N1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Q là **1.131.612.951đ (Một tỷ, một trăm ba một triệu, sáu trăm mười hai nghìn, chín trăm năm một đồng)** vào ngày 30/6/2025.

Anh Lê Việt L, chị Trương Thị N1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc tính từ ngày tiếp theo ngày hoà giải (13/6/2025) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Theo hợp đồng tín dụng số 9798128.22 ngày 19/7/2022 và đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 25/3/2023.

Trường hợp anh Lê Việt L, chị Trương Thị N1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng bao gồm:

Toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 46, diện tích 149,5m² đất. Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 845459, số vào sổ cấp GCN: CH 01360 do UBND huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 21/02/2021 mang tên ông Vũ Duy T3.

Ngày 23/6/2022 ông T3 chuyển nhượng toàn bộ số tài sản trên cho ông Lê Việt L, sinh năm 1987 CMND 172991051 thường trú số 40/3 đường N, P.Đ, TP.T, tỉnh Thanh Hóa và bà Trương Thị N1, sinh năm 1987, CMND 172021919 thường trú số 69 đường T, P.Đ, TP.T, tỉnh Thanh Hóa, MHS: 009751.CN.001./. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7417055.22 ngày 19/7/2022 tại Văn phòng công chứng N, tỉnh Thanh Hoá và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 20/7/2022 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H.

Về án phí: Anh Lê Việt L, chị Trương Thị N1 phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 22.974.000 đồng (làm tròn số). Ngân hàng TMCP Q không

phải chịu án phí và được nhận tại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Thanh Hóa.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 22.169.000đồng. Theo biên lai thu số 0006711 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP.Thanh Hoá;
- Chi cục THADSTP . Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý